

Bản án số: 304/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/5/2022

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Trần Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Quý Phương

2. Bà Nguyễn Thị Huyền Trang

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 345/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lạc Trí L, sinh năm 1971; địa chỉ: Xxx đường Lạc Long Quân, Phường X, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Thín Hà Minh D, sinh năm 1972; địa chỉ: Xxx đường Lạc Long Quân, Phường X, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 06/7/2020, các bản tự khai, tường trình và các biên bản hòa giải, ông Lạc Trí L trình bày như sau:

Ông Lạc Trí L và bà Thín Hà Minh D tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2007 do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/4/2007.

Vợ chồng chung sống được 02 (hai) con chung: Lạc Đạt K (nam, sinh ngày 12/5/1995), Lạc Tuấn P (nam, sinh ngày 09/6/1999).

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống về nhiều mặt, nhất là về tình cảm. Nay ông L nhận thấy hai bên không còn thông cảm, thấu hiểu lẫn nhau. Ông L và bà D sống ly thân 01 năm. Nay nhận thấy quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn, ông L yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết cho ly hôn với bà D để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Hai con đã thành niên, có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Thín Hà Minh D không đến Tòa án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông Lạc Trí L.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường X, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26/10/2020: Dương sự Thín Hà Minh D, sinh năm: 1972 có hộ khẩu thường trú tại Xxx đường Lạc Long Quân, Phường X, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện thủ tục niêm yết công khai, triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai đối với bị đơn và không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải các bên.

Tòa án nhân dân Quận 11 quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

3. Tại phiên tòa hôm nay:

a) Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

b) Bị đơn đã được Tòa án nhân dân Quận 11 triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt, không có lý do.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

a) Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định của pháp luật; nguyên đơn và bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án chưa đảm bảo thời hạn tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn và chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử.

b) Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lạc Trí L.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.
- Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Lạc Trí L và bà Thín Hà Minh D chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Nay ông Lạc Trí L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Thín Hà Minh D, bị đơn cư trú tại Quận 11 nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn:

Ngày 18/4/2021, nguyên đơn là ông Lạc Trí L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn là bà Thín Hà Minh D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về yêu cầu của đương sự:

3.1 Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Ông Lạc Trí L và bà Thín Hà Minh D tự tìm hiểu rồi đăng ký kết hôn năm 2007 trên cơ sở tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông Lạc Trí L và bà Thín Hà Minh D bất đồng quan điểm trong cuộc sống về nhiều mặt. Hai người thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Hai người đã tự sống ly thân gần 03 năm nay, không ai can thiệp vào cuộc sống của nhau. Nay nhận thấy quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn, ông Lạc Trí L yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết cho ly hôn với bà Thín Hà Minh D để hai bên sớm ổn định cuộc sống và để rõ ràng về mặt pháp lý.

Căn cứ trình bày của đương sự có thể xác định mâu thuẫn giữa ông Lạc Trí L và bà Thín Hà Minh D là trầm trọng và không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Bị đơn - bà Thín Hà Minh D mặc dù đã được Tòa án nhân dân Quận 11 tổng đạt các văn bản tố tụng, giấy triệu tập đầy đủ và hợp lệ nhưng không đến Tòa án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông Lạc Trí L. Điều này cho thấy rằng bà Thín Hà Minh D không mong muốn và không có thiện chí trong việc hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.”*

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Lạc Trí L và bà Thín Hà Minh D đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc. Mục đích hôn nhân không đạt được, có duy trì hôn nhân cũng chỉ là hình thức. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lạc Trí L xin ly hôn với bà Thín Hà Minh D.

3.2 Về con chung: Hai con chung là Lạc Đạt Khanh, nam, sinh ngày 12/5/1995 và Lạc Tuấn Phong, nam, sinh ngày 09/6/1999 đã thành niên, có khả năng lao động, ông Lạc Trí L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3.3 Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lạc Trí L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí:

Ông Lạc Trí L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 267, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu của ông Lạc Trí L.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Lạc Trí L và bà Thín Hà Minh D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2007 do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/4/2007 không còn giá trị.

2. Về con chung: Hai con chung là Lạc Đạt K, nam, sinh ngày 12/5/1995 và Lạc Tuấn P, nam, sinh ngày 09/6/1999 đã thành niên, có khả năng lao động, ông Lạc Trí L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Ông Lạc Trí L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0015703 ngày 10/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Lạc Trí L và bà Thín Hà Minh D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 11, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 11, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- UBND Phường X, Quận 11, Tp. Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Trần Ngọc Phương